

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê đất ngắn hạn đối với
quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai
được giao quản lý, khai thác**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
226/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai
tại Tờ trình số 260/TTr-TTPTQĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ
tục cho thuê đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
Đồng Nai được giao quản lý, khai thác.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục cho
thuê đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai
được giao quản lý, khai thác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026
và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý, khai thác sử dụng
quỹ đất được cấp có thẩm quyền thu hồi giao Tổ chức Phát triển quỹ đất quản lý
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



2. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê đất ngắn hạn do Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN. (Phụ lục 120b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng





QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục cho thuê đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm
Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai được giao quản lý, khai thác
(Ban hành kèm theo Quyết định số03...../2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 7 Điều 43 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, về trình tự, thủ tục cho thuê đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai được giao quản lý, khai thác theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý về nông nghiệp và môi trường, tài chính, xây dựng và các cơ quan khác có liên quan (nếu có).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Trung tâm Phát triển quỹ đất).
- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất (sau đây gọi là người có nhu cầu thuê đất).
- Tổ chức, cá nhân thuê đất (sau đây gọi là người thuê đất).

Điều 3. Quỹ đất sử dụng cho thuê ngắn hạn

Quỹ đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có) dùng để cho thuê đất ngắn hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 113 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15. Cụ thể:

- Đất đã thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 26 và khoản 27 Điều 79 của Luật Đất đai để đấu giá quyền sử dụng đất nhưng chưa nằm trong kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đất đã thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 29 Điều 79 của Luật Đất đai nhưng chưa giao, chưa cho thuê.
- Đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 81, các điểm a, b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 82 của Luật Đất đai tại khu vực đô thị.

4. Đất quy định tại khoản 5 Điều 86 của Luật Đất đai.

5. Đất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, thu hồi do sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trừ trường hợp nhà, đất đó được xử lý theo hình thức điều chuyển hoặc bố trí sử dụng vào mục đích của Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Đất có nguồn gốc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hằng năm mà Nhà nước thu hồi đất giao quản lý.

7. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được trả lại theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Điều 4. Nguyên tắc cho thuê quỹ đất, tài sản công gắn liền với đất

1. Theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng trong quá trình lựa chọn người thuê đất và hiệu quả trong quá trình cho thuê đất.

3. Đối với khu đất, thửa đất phù hợp quy hoạch đất ở, đất thương mại dịch vụ và nằm trong danh mục kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hằng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì không cho thuê ngắn hạn.

Điều 5. Quản lý, sử dụng kinh phí thu được từ cho thuê đất

1. Tiền cho thuê đất và tài sản công gắn liền với đất (nếu có) được tính vào doanh thu của Trung tâm Phát triển quỹ đất và hạch toán theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Số tiền đặt cọc của người thuê đất được tính bằng 20% (hai mươi phần trăm) trên tổng giá trị hợp đồng thuê và được hoàn trả sau khi trừ đi chi phí tháo dỡ công trình (nếu có) và thanh lý hợp đồng thuê.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO THUÊ QUỸ ĐẤT NGẮN HẠN

Điều 6. Xác định đơn giá khởi điểm thuê đất

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất rà soát quỹ đất được giao quản lý, lập danh mục dự kiến các khu đất, thửa đất có khả năng cho thuê đất ngắn hạn, gửi lấy kiến các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về nhu cầu sử dụng quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

a) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất, các cơ quan có ý kiến gửi về Trung tâm Phát triển quỹ đất để tổng hợp. Hết thời hạn này, trường hợp cơ quan không có ý kiến thì xem như thống nhất với dự kiến danh mục các khu đất, thửa đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất đề xuất cho thuê đất ngắn hạn;

b) Sau khi hoàn thành việc lấy ý kiến các cơ quan về dự kiến danh mục các khu đất, thửa đất có khả năng cho thuê đất ngắn hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất gửi lấy ý kiến Văn phòng Đăng ký đất đai về vị trí đất để làm cơ sở tính đơn giá khởi điểm thuê đất. Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về vị trí đất trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

2. Xác định đơn giá khởi điểm thuê đất:

a) Trường hợp đơn giá khởi điểm thuê đất tính theo năm thì được xác định như sau:

$$\text{Đơn giá khởi điểm cho thuê đất (đồng/m}^2\text{)} = \frac{\text{Đơn giá đất theo Bảng giá đất (đồng/m}^2\text{)}}{\text{Tỷ lệ phần trăm (\%)}}$$

b) Trường hợp đơn giá khởi điểm thuê đất tính theo tháng thì được xác định như sau:

$$\text{Đơn giá khởi điểm cho thuê đất (đồng/m}^2\text{)} = \frac{\text{Đơn giá đất theo Bảng giá đất (đồng/m}^2\text{)} \times \text{Tỷ lệ phần trăm (\%)}}{12 \text{ (tháng)}}$$

Trong đó: Tỷ lệ phần trăm (%) được thực hiện theo Quy định về mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, đơn giá thuê đất đối với công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) và đơn giá thuê đất đối với phần diện tích có mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tỷ lệ (%) để tính toán đơn giá khởi điểm thuê đất đảm bảo phù hợp với hiện trạng, hạ tầng khu vực và vị trí khu đất, thửa đất.

c) Trường hợp có tài sản công gắn liền với đất, căn cứ giá trị khấu hao tài sản theo hồ sơ sổ sách được bàn giao thì trong đơn giá khởi điểm cho thuê xác định thêm giá trị tài sản phân bổ tỷ lệ thêm vào.

3. Sau khi xác định đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn, tài sản gắn liền đất (nếu có), Trung tâm Phát triển quỹ đất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Lập và công khai danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất

1. Căn cứ đơn giá khởi điểm thuê đất được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất ngắn hạn, với các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ khu đất, thửa đất (số thửa đất, số tờ bản đồ địa chính);
- Diện tích, mục đích, đơn giá khởi điểm, thời gian cho thuê đất;
- Thông tin về tài sản công gắn liền với đất (nếu có);
- Việc xây dựng công trình tạm trên đất;
- Thông tin về thành phần hồ sơ đăng ký thuê đất, địa điểm và hình thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuê đất.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất đăng tải danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất lên trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc; đồng thời gửi văn bản đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất đăng tải lên trang thông tin điện tử của địa phương và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thời gian công khai danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đăng công khai.

4. Trường hợp hết thời hạn đăng công khai mà không có người nộp hồ sơ đăng ký thuê đất thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện lại việc đăng công khai theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 8. Lựa chọn người thuê đất

1. Người có nhu cầu thuê đất chuẩn bị hồ sơ đăng ký thuê đất gồm:

a) Đơn đề nghị thuê đất ngắn hạn theo Mẫu số 02b kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (đối với tổ chức), căn cước công dân, thẻ căn cước, hộ chiếu (đối với cá nhân);

c) Phương án khai thác, sử dụng đất và đầu tư xây dựng công trình (nếu có); đề xuất đơn giá thuê đất phải lớn hơn hoặc bằng giá khởi điểm được phê duyệt; văn bản cam kết không xây dựng các công trình kiên cố và tự nguyện tháo dỡ công trình khi được thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc chấm dứt hợp đồng, không được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất; cam kết nộp khoản tiền đặc cộc đối với việc tháo dỡ công trình.

2. Người có nhu cầu thuê đất nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký thuê đất được dán kín, có đóng dấu niêm phong đối với tổ chức hoặc chữ ký đối với cá nhân theo thông tin được công khai kèm danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất.

3. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đăng công khai danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức buổi làm việc mở hồ sơ đăng ký thuê đất với sự tham gia của người có nhu cầu thuê đất đã nộp hồ sơ đăng ký thuê đất và đại diện các cơ quan liên quan (nếu cần thiết). Kết quả buổi làm việc được lập thành biên bản để xác nhận người đề xuất đơn giá thuê cao nhất là người thuê đất.

a) Trường hợp có từ 02 (hai) người trở lên cùng đề xuất đơn giá thuê cao nhất, Trung tâm Phát triển quỹ đất phát phiếu tại buổi làm việc để những người này đề xuất lại đơn giá thuê đất, xác nhận người đề xuất đơn giá thuê cao nhất là người được thuê đất;

b) Trường hợp chỉ có 01 (một) người nộp hồ sơ mà đề xuất đơn giá thuê đất không thấp hơn đơn giá khởi điểm thuê đất thì người đó được xác nhận là người được thuê đất.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức buổi làm việc xác định người thuê đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất ban hành thông báo về kết quả lựa chọn người thuê đất và mời người thuê đất đến thương thảo, ký hợp đồng thuê đất. Thời gian thuê đất được tính từ thời điểm ký hợp đồng thuê đất.

Trường hợp sau 03 (ba) lần mời nhưng người thuê đất không đến thương thảo và ký hợp đồng, Trung tâm Phát triển quỹ đất ban hành thông báo hủy kết quả lựa chọn người thuê đất và lựa chọn người đề xuất đơn giá thuê đất cao liên kề không thấp hơn đơn giá khởi điểm là người thuê đất.

Điều 9. Lựa chọn người thuê đất trong trường hợp đặc biệt

Trường hợp phục vụ nhu cầu cấp thiết của địa phương, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bão lụt, an ninh quốc phòng, đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm; trường hợp đặc thù có yếu tố phục vụ cộng đồng dân cư và các trường hợp khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập thủ tục ký hợp đồng thuê đất sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản xác định người được thuê đất và phê duyệt giá khởi điểm thuê đất.

Điều 10. Nộp tiền thuê đất và bàn giao đất trên thực địa

1. Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất, người thuê đất nộp tiền thuê đất và tiền đặt cọc đối với việc tháo dỡ công trình (nếu có) vào tài khoản theo thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất. Người thuê đất gửi văn bản xác nhận việc hoàn thành nộp tiền kèm chứng từ về Trung tâm Phát triển quỹ đất để theo dõi.

2. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày người thuê đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo khoản 1 Điều này, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức bàn giao đất, tài sản công gắn liền với đất (nếu có) trên thực địa cho người thuê đất, lập thành biên bản có sự tham gia của các bên liên quan và đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. Biên bản ghi rõ ranh giới, diện tích đất, hiện trạng và các công trình (nếu có) trên đất tại thời điểm bàn giao.

3. Người thuê đất được đầu tư, xây dựng các công trình không kiên cố (nhà tạm, nhà tiền chế, nhà lắp ráp, chòi canh) theo quy định tại khoản 4 Điều 43 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP.

Điều 11. Thanh lý và gia hạn hợp đồng cho thuê đất

1. Việc thanh lý hợp đồng thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- a) Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn;
- b) Chấm dứt hợp đồng thuê đất khi Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất hoặc theo đề nghị của người thuê đất;

- c) Người thuê đất vi phạm một trong các điều khoản của hợp đồng thuê đất;
- d) Khi cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất để giao cho nhà đầu tư triển khai thực hiện các công trình, dự án.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo bằng văn bản cho người thuê đất biết chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước khi thanh lý hợp đồng thuê đất. Sau thời gian này, Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện thanh lý hợp đồng, hoàn trả số tiền thuê đất tương ứng với thời gian thuê đất còn lại và tiền đặt cọc đối với việc tháo dỡ công trình (nếu có); đồng thời tiếp nhận lại mặt bằng khu đất, thửa đất.

3. Trường hợp người thuê đất không chấp hành thanh lý hợp đồng, không bàn giao mặt bằng khu đất, thửa đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

4. Trường hợp hết thời hạn cho thuê đất theo hợp đồng, người thuê đất được xem xét gia hạn thời gian cho thuê đất với thời hạn không quá 12 (mười hai) tháng. Sau thời hạn này, Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện quy trình lựa chọn người thuê đất theo Quy định này.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển quỹ đất

a) Tổ chức thực hiện công tác cho thuê đất ngắn hạn theo Quy định này; gửi báo cáo định kỳ kết quả cho thuê đất ngắn hạn về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;

b) Rà soát, điều chỉnh hợp đồng thuê đất trong trường hợp có thay đổi Bảng giá đất và tỷ lệ % (phần trăm) theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này;

c) Chủ động xem xét, đề xuất thời gian cho thuê đất ngắn hạn phù hợp, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư của xã hội;

d) Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các khu đất, thửa đất đang cho thuê đất theo định kỳ;

đ) Giám sát người thuê đất thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng thuê đất.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về khu đất, thửa đất để Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện các công việc tiếp theo theo quy định;



b) Sở Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn thu từ tiền cho thuê đất ngắn hạn đúng với quy định pháp luật;

c) Sở Xây dựng hướng dẫn về thủ tục xây dựng các công trình không kiên cố;

d) Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai đăng tải danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất ngắn hạn lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 7 của Quy định này;

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất đăng tải danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê đất ngắn hạn lên trang thông tin điện tử của địa phương, niêm yết tại trụ sở làm việc; phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, kiểm tra các khu đất, thửa đất trong quá trình cho thuê đất.

3. Trách nhiệm của người thuê đất:

a) Tuân thủ đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thuê đất;

b) Quản lý đất, tài sản công gắn liền với đất, không để bị lấn, chiếm trong thời gian thuê đất;

c) Báo cáo kịp thời cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về các tình huống xảy ra tại khu đất, thửa đất đang thuê.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định./.